

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NP  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2020/HS-ST**

Ngày 03 - 02 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vàng Thị Dưa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lầu Thị Liên và ông Nguyễn Văn Tiếp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 20/01/2021 đối với các bị cáo:

**1. Giàng A L**, Sinh năm: 1983, tại huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản T, xã NT, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A Hòa, sinh năm: 1967 và bà: Lý Thị Dí, sinh năm: 1966; Bị cáo có vợ là Thào Thị D (Sinh năm: 1985; là bị cáo trong vụ án) và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Ngày 19/7/2020 bị khởi tố về hành vi hủy hoại rừng, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

**2. Thào Thị D**, Sinh năm: 1985, tại huyện H, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản T, xã NT, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào A Páo, sinh năm: 1952 và bà: Tráng Thị Dưa, sinh năm: 1950; Bị cáo có chồng là: Giàng A L, sinh năm 1983 (là bị cáo trong vụ án) và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Ngày 19/7/2020 bị khởi tố về hành vi hủy hoại rừng, bị biện pháp tạm giam từ ngày 29/7/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện NP cho đến nay, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L:* Bà Lê Thị Thúy An – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên, có mặt.

*Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã NK, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 29 tháng 01 năm 2021: Ông Giàng A Khai, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã NK, huyện NP, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Sùng Thị Dính, sinh năm: 1976, địa chỉ: bản Huổi Đáp, xã NK, huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*Những người làm chứng:*

1. Ông Lầu A Chu, chức vụ: Kiểm lâm phụ trách địa bàn  
Nơi công tác: Hạt kiểm lâm huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Ông Ngải A Phù;

3. Ông Sùng A Dơ;

4. Ông Vàng A Dính;

Cùng trú tại: Bản Huổi Đáp, xã NK, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người được triệu tập tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Chức vụ: Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện NP, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Vàng A Dính, Sùng A Dơ, Ngải A Phù, không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 15/02/2020 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã tiếp nhận báo cáo về việc tiếp nhận về nguồn tin tội phạm do ông Lầu A Chu, Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã NK, huyện NP về việc hồi 15 giờ ngày 13/02/2020 ông Chu tiếp nhận trình báo của ông Ngải A Phù qua tuần tra, phát hiện khu vực rừng được giao cho cộng đồng dân cư bản Huổi Đáp do ông Phù là tổ trưởng bị chặt phá với diện tích lớn.

Ngày 22/5/2020 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã phối hợp với Công an huyện NP, Viện kiểm sát huyện NP tổ chức khám nghiệm, đo đạc hiện trường khu vực rừng bị hủy hoại và mời Giàng A L trú tại bản T, xã NT, huyện NP cùng tham gia.

Ngày 29/5/2020 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hủy hoại rừng đối với tin báo về tội phạm như trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP theo thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, như sau:

Vào khoảng tháng 12 năm 2019 do thiếu đất canh tác lúa nương, Giàng A L biết gia đình Sùng Thị Dính trú tại bản Huổi Đáp, xã NK, huyện NP, tỉnh Điện Biên là cô họ của Thào Thị D (vợ của Giàng A L) có mảnh nương bỏ hoang nhiều năm không canh tác. Giàng A L và Thào Thị D đã bàn bạc thống nhất

mượn nương của Sùng Thị Dính để trồng lúa. Sau đó Thào Thị D gọi điện cho Sùng Thị Dính hỏi mượn nương cũ của Dính. Quá trình mượn Thào Thị D có hỏi Sùng Thị Dính khu vực nương cũ của bà Dính có thuộc khu vực rừng không. Bà Dính khi đó đã trả lời đó là nương cũ của gia đình bà Dính, bà Dính cho mượn trồng lúa một năm, sau đó trả lại, nếu có vướng mắc gì liên quan bà Dính sẽ nói giúp. Sau khi mượn được nương của bà Dính, vợ chồng Giàng A L và Thào Thị D đã không xin phép chính quyền địa phương và tự ý mang theo 02 con dao quắm đi bộ từ nhà ở bản T, xã NT, huyện NP đến khu rừng tại tiểu khu 471A, khoảnh 4, lô B là rừng sản xuất, trạng thái rừng IIa thuộc bản Huổi Đáp, xã NK, huyện NP, tỉnh Điện Biên để chặt phá tại nương cũ của bà Sùng Thị Dính với mục đích là làm nương trồng lúa. Sau khi vợ chồng Giàng A L và Thào Thị D chặt phá được 02 ngày thì Thào Thị D có gọi điện cho Sùng Thị Dính lên chỉ mốc giới khu vực nương cũ của bà Dính cho vợ chồng Là và D chặt phá. Sau đó bà Dính một mình đi bộ đến khu nương cũ của bà Dính tại tiểu khu 471A, khoảnh 4, lô B để chỉ cho Là và D mốc giới nương cũ của gia đình bà Dính, chỉ xong bà Dính quay về nhà. Giàng A L và Thào Thị D tiếp tục chặt phá thêm 08 ngày thì chặt phá xong đám nương với diện tích 9.895 m<sup>2</sup>. Đến ngày 16/02/2020 tổ công tác của Hạt Kiểm lâm tuần tra đã phát hiện hành vi phá rừng trái pháp luật của Giàng A L và Thào Thị D. Hạt Kiểm lâm huyện NP đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, đo đạc xác định diện tích rừng do Giàng A L và Thào Thị D chặt phá, được đo bằng máy GPS chuyên dụng. Kết quả khám nghiệm hiện trường, đã xác định: Loại rừng sản xuất, trạng thái IIa, diện tích rừng bị hủy hoại 9.895 m<sup>2</sup>, mức độ thiệt hại 100%, tổng số cây bị chặt phá 471 cây, trữ lượng trên diện tích rừng bị hủy hoại 14,380 m<sup>3</sup>; sản lượng trên diện tích bị chặt phá 8,709 m<sup>3</sup> từ nhóm V đến nhóm VIII và 5,671 Ster củi tận thu. Tổng trữ lượng m<sup>3</sup>/ha: 77,781 m<sup>3</sup> căn cứ vào thông tư 33/2018/TT-BNN về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, loại rừng có trữ lượng từ 50 < M < 100m<sup>3</sup> thuộc rừng thường xanh nghèo (TXN).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NP, kết luận: Gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có khối lượng 8,709m<sup>2</sup> có giá 13.060.000đồng; củi 5,671 Ster, có giá 567.000đồng; Doanh thu từ dịch vụ môi trường rừng là 913.000đồng/diện tích phá. Tổng tài sản đã định giá: 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D đã tự nguyện nộp tổng số tiền 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra;

Tại bản cáo trạng số 65/CT-KSNP ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố các bị can Giàng A L và Thào Thị D về tội hủy hoại rừng theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề

ngihtử phạt bị cáo Giàng A L mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thào Thị D mức hình phạt tù, thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án tổng giá trị thiệt hại là 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Tại giai đoạn điều tra các bị cáo đã nộp đủ số tiền 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nên không đề nghị xem xét phân trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Là phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tại giai đoạn điều tra Giàng A L và Thào Thị D đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Là mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo qui định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào Thị Dính tại phiên tòa trình bày: Vào tháng 12 năm 2019 Thào Thị D là cháu họ có gọi điện hỏi mượn đám nương cũ của gia đình tôi để làm nương trồng lúa. Sau đó ít ngày thì cả vợ chồng Giàng A L và Thào Thị D cùng đến nhà tôi hỏi mượn nương cũ của gia đình tôi để canh tác. Tôi đồng ý cho vợ chồng Giàng A L và Thào Thị D mượn nương cũ của gia đình để canh tác trong 01 năm thì trả lại cho gia đình. Nương cũ của gia đình tôi đã canh tác từ năm 1996 đến năm 2015 thì bỏ không làm nương đến nay. Khi vợ chồng anh Là đi phát được 02 ngày Thào Thị D có gọi điện bảo tôi nên tôi đã lên chỉ mốc giới đám nương cũ của gia đình tôi cho vợ chồng anh Là và D. Do tôi không biết nương của gia đình tôi đã được quy hoạch rừng sản xuất giao cho cộng đồng dân cư của bản quản lý nên không báo cáo chính quyền bản khi cho các cháu Là và D mượn nương.

Người làm chứng Ngải A Phù vắng mặt tại phiên tòa, lời khai giai đoạn điều tra, ông Phù khai: Vào ngày 14/02/2020 tôi cùng tổ quản lý rừng của bản

Huổi Đáp, xã NK đi tuần tra phát hiện một đám rừng bị chặt phá tại tiểu khu 471A, khoảnh 4, lô B là rừng sản xuất thuộc địa phận bản Huổi Đáp, xã NK, huyện NP nên tôi đã báo cáo cấp có thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Thào Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về sự vắng mặt của người Vàng A Dính Sùng A Dơ và Ngải A Phù vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của 03 người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Giàng A L và Thào Thị D đã có hành vi dùng dao quắm chặt phá nương cũ của bà Sùng Thị Dính đã bỏ làm nương từ năm 2015 tại tiểu khu 471A, khoảnh 4, lô B với mục đích chặt phá rừng sản xuất để làm nương trồng lúa mà không xin phép chính quyền địa phương. Diện tích rừng bị hủy hoại trên đã giao cho cộng đồng dân cư bản Huổi Đáp, xã NK huyện NP quản lý theo Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên. Gây thiệt hại diện tích rừng 9.895 m<sup>2</sup>, giá trị lâm sản là 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Giàng A L và Thào Thị D đã có hành vi phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây thiệt hại về lâm sản giá trị 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện NP. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương và mục đích kinh tế, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có sự bàn bạc thống nhất đi mượn nương cũ của bà Sùng Thị Dính để làm nương trồng lúa. Tuy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên đây chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi chặt phá rừng không xin phép chính quyền địa phương. Trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau, trực tiếp tiến hành chặt phá rừng sản xuất được giao cho cộng đồng dân cư quản lý và bảo vệ.

[3] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ nhỏ không được học hành, hiểu biết pháp luật hạn chế nên đã có hành vi phạm tội trong vụ án này. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng A L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cùng với bị cáo Thào Thị D nộp số tiền 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Giàng A L có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị xử phạt bị cáo của Đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa A L có căn cứ nên cần chấp nhận, áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thào Thị D tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cùng với bị cáo Là nên cần phải xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho D theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát mức hình phạt đối với các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Giàng A L theo Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự; xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh của bị cáo quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo, cần được

xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Đối với bà Sùng Thị Dính, sinh năm 1976, trú tại bản Huồi Đáp, xã NK, huyện NP, tỉnh Điện Biên là người đồng ý cho các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D mượn nương cũ của gia đình đã khai hoang từ năm 1996 canh tác đến năm 2015, do bà Dính không được chính quyền bản Huồi Đáp và cơ quan chức năng thông báo thu hồi nương cũ quy hoạch quản lý và bảo vệ nên bà Dính đã cho vợ chồng Là và D mượn canh tác một năm, bà có đến nơi để chỉ mốc giới nương cũ của gia đình để cho Là và D chặt phá mà không xin phép chính quyền địa phương. Do đó hành vi cho mượn nương của bà Dính được cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không xem xét xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không cần xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm và có vai trò ngang nhau nên mỗi bị cáo phải chịu  $\frac{1}{2}$  trên tổng giá trị thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D mỗi bị cáo đã nộp số tiền tương ứng với  $\frac{1}{2}$  tổng giá trị thiệt hại rừng bị hủy hoại là phù hợp.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 con dao quắm và 01 chiếc điện thoại là công cụ phạm tội. Xét thấy cần tuyên tịch thu để tiêu hủy đối với 02 con dao quắm, do không có giá trị sử dụng và tuyên tịch thu 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IteL loại 5630 màu vàng đen để sung vào quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D là người trong một gia đình, là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[12] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Giàng A L và Thào Thị D phạm tội: Hủy hoại rừng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Giàng A L cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện NP, tỉnh Điện Biên và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Thào Thị D 06 (Sáu) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời gian đã tạm giam nên áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Thào Thị D (Nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền 14.540.000đ (Mười bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP theo biên lai số AA/2010/02721, AA/2010/02722 ngày 19/11/2020.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, loại 5630 màu vàng đen, imei 1: 353193090872462, imei 2: 353193090872470, kèm theo 01 thẻ nhớ dung lượng 02 GB.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 con dao quắm lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng (Có đặc điểm theo mô tả biên bản



giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016: Các bị cáo Giàng A L và Thào Thị D được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Hạt Kiểm lâm huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vàng Thị Dưa**

